

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HN-PT
Ngày 25 tháng 03 năm 2024
“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung, cấp dưỡng, chia tài
sản chung khi ly hôn, hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Trần Minh Hải.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hà và bà Trịnh Ngọc Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Phan Yến Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Hương.

Ngày 25 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 08/2024/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng, chia tài sản chung khi ly hôn, đồng vay tài sản”;

Do Bản án hôn nhân sơ thẩm số 625/2023/HN-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2024/QĐXXPT-HN, ngày 08 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Thúy H, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ 02, Khu công nghiệp Bình Long, ấp Bình Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (xin vắng mặt).

2. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Đinh Thị Thúy H:* Ông Nguyễn Phú H là Luật sư của Công ty Luật TNHH Kim Long – Chi nhánh Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

3. *Bị đơn:* Ông Đàm Tiên T, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 02, Khu công nghiệp Bình Long, ấp Bình Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

4. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đàm Thị H, sinh năm 1979 (có mặt);

- Ông Tống Thành N, sinh năm 1977 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Chánh, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An

Giang.

5. *Người đại diện theo ủy quyền của bà Đàm Thị Hạnh:* Ông Tống Thành N, sinh năm 1977, địa chỉ: Ấp Bình Chánh, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (Giấy uỷ quyền ngày 15/3/2022) (có mặt).

- Bà Huỳnh Thị Q, sinh năm 1951, địa chỉ: Ấp Bình Hưng, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ trụ sở: 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, có ông Huỳnh Thanh G - Giám đốc Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh An Giang, địa chỉ: Số 217, đường Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đại diện theo uỷ quyền (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm thể hiện:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 4 năm 2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 01 tháng 11 năm 2021, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà Đinh Thị Thuý H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Thìn chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 188 ngày 11/11/2008. Thời gian đầu sống hạnh phúc, về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều biến động, đa nghi với nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chuyện chung sống vợ chồng làm ảnh hưởng đến tâm lý phát triển các con nên bà Hồng yêu cầu ly hôn với ông Thìn.

Về con chung: Bà và ông Thìn có 02 người con chung tên Đàm Nhựt Thi, sinh ngày 26/10/2009 và Đàm Thị Kiều Tiên, sinh ngày 06/9/2017, hiện đang sống với bà Hồng. Bà Hồng yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy 02 người con chung, không yêu cầu ông Thìn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông Thìn có tài sản chung gồm 02 chiếc xe ô tô 29 chỗ trị giá 200.000.000 đồng; 01 công tầm cắt đất tọa lạc xã Bình Long, huyện Châu Phú trị giá 200.000.000 đồng; 01 bộ bàn gỗ; 01 tivi 32 inch; 01 tivi 42 inch; 01 tủ lạnh hiệu Sharp; 01 máy giặt hiệu Toshiba; 01 tủ áo gỗ; 01 bàn chữ u; 02 giường gỗ; 01 tủ chén, 01 bộ dụng cụ sửa xe; 01 xe đạp điện; 01 bàn thờ ông địa; 01 tủ mũ trẻ em. Bà Hồng không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết các tài sản chung nêu trên.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là ông Đàm Tiến Thìn trình bày:

Về hôn nhân: Ông Thìn thống nhất lời trình bày của bà Hồng về điều kiện đi đến hôn nhân. Theo ông Thìn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do vấn đề về tiền bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Hồng yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà Hồng.

Về con chung: Ông và bà Hồng có 02 người con chung tên Đàm Nhựt Thi, sinh ngày 26/10/2009 và Đàm Thị Kiều Tiên, sinh ngày 06/9/2017, hiện đang sống với bà Hồng. Ông đồng ý giao bà Hồng tiếp tục nuôi dạy 02 người con chung, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Hồng có các khoản nợ chung gồm:

- Nợ bà Đàm Thị Hạnh, ông Tống Thành Nhựt số tiền 48.800.000 đồng; số tiền 11.440.000 đồng mượn để chuộc sợi dây chuyền; số tiền 150.000.000 đồng, cụ thể trước đây vợ chồng có vay Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Châu Phú số tiền 150.000.000 đồng, việc vay có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hạnh đứng tên. Đến hạn không có tiền trả, bà Hạnh đứng ra vay 150.000.000 đồng để trả bằng cách đứng tên hợp đồng tín dụng, thế chấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Hạnh.

- Nợ bà Huỳnh Thị Quyên 1, 03 lượng vàng 24 kara (9999) và số tiền 40.000.000 đồng.

Yêu cầu bà Hồng cùng có trách nhiệm trả khoản nợ cho bà Đàm Thị Hạnh, ông Tống Thành Nhựt, theo đó ông trả một nửa số nợ, bà Hồng trả một nửa số nợ. Không yêu cầu trả nợ bà Huỳnh Thị Quyên do bà Quyên không yêu cầu.

Tại Bản án số 625/2023/HN-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị Hạnh và ông Tống Thành Nhựt về việc yêu cầu bà Đinh Thị Thuý Hồng và ông Đàm Tiến Thìn trả cho bà Đàm Thị Hạnh và ông Tống Thành Nhựt các khoản tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), 48.800.000 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng) và 11.440.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

2. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị Thuý Hồng và ông Đàm Tiến Thìn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 188 ngày 11/11/2008 của Ủy ban nhân dân xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho bà Đinh Thị Thuý Hồng và ông Đàm Tiến Thìn không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung:

Bà Đinh Thị Thuý Hồng được nuôi dạy 02 người con chung tên Đàm Nhựt Thi, sinh ngày 26/10/2009 và Đàm Thị Kiều Tiên, sinh ngày 06/9/2017.

Ông Đàm Tiến Thìn không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đàm Tiến Thìn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí hôn nhân sơ thẩm; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 11/12/2023, ông Đàm Tiến Thìn kháng cáo, không đồng ý với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử đối với vụ án này và yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án này, để đảm bảo quyền lợi cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; giữa các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung vụ án, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

Bị đơn trình bày: Ông Thìn yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết nợ chung vợ chồng ông vay Ngân hàng 150.000.000 đồng mà cấp sơ thẩm không giải quyết, còn 01 công đất nguyên đơn cho rằng giá 200.000.000 đồng là không đúng, yêu cầu giải quyết định giá theo nhà nước quy định; yêu cầu phúc thẩm giải quyết nợ chung và tài sản chung mà cấp sơ thẩm không giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật, thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của ông Đàm Tiến Thìn; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 625/2023/HN-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bởi lẽ, bị đơn kháng cáo nhưng bị đơn không đưa ra được chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị đơn; đối với những yêu cầu của bị đơn cấp sơ thẩm chưa giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Đàm Tiến Thìn kháng cáo trong thời hạn luật định, có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo bị đơn các đương sự bà Hạnh, ông Nhựt, bà Quyên có mặt, các đương sự còn lại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Bà Hồng và ông Thìn tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Long, huyện Châu

Phú, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 188 ngày 11/11/2008 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của bà Hồng thì mâu thuẫn phát sinh trong quá trình chung sống là do thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng có nhiều biến động, đa nghi với nhau, chuyện chung sống vợ chồng làm ảnh hưởng đến tâm lý phát triển các con. Theo ông Thìn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do vấn đề về tiền bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên bà Hồng yêu cầu ly hôn với ông Thìn và ông Thìn cũng đồng ý ly hôn.

Cấp sơ thẩm nhận định đây là sự tự nguyện ly hôn của các đương sự, xét công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hồng và ông Thìn là có cơ sở.

[2.2] Về con chung:

Bà Hồng và ông Thìn có 02 người con chung tên Đàm Nhựt Thi, sinh ngày 26/10/2009 và Đàm Thị Kiều Tiên, sinh ngày 06/9/2017, hiện đang sống với bà Hồng. Bà Hồng yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy 02 người con chung, không yêu cầu ông Thìn cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Thìn đồng ý giao bà Hồng tiếp tục nuôi dạy 02 người con chung, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Cấp sơ thẩm nhận xét cháu Thi, cháu Tiên hiện đang sống với bà Hồng, cháu Thi cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà Hồng. Nên giao cháu Thi, cháu Tiên cho bà Hồng tiếp tục nuôi dạy, ông Thìn không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Thìn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con; cấp sơ thẩm phân tích và giao hai cháu Thi, Tiên cho bà Hồng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với sự tự nguyện thỏa thuận của nguyên, bị đơn.

[2.3] Về tài sản chung:

Bà Hồng và ông Thìn không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là có cơ sở.

[2.4] Về nợ chung:

Bà Hạnh, ông Nhựt cho rằng bà Hồng và ông Thìn còn nợ ông, bà các khoản tiền 150.000.000 đồng, 48.800.000 đồng và 11.440.000 đồng và tại phiên tòa bà Hạnh, ông Nhựt tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu bà Hồng và ông Thìn trả nợ, từ đó cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của bà Hạnh, ông Nhựt là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đàm Tiến Thìn kháng cáo, nhưng ông không cung cấp được chứng cứ gì mới, chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông. Do đó, cần chấp nhận quan điểm đề xuất giải quyết của đại diện Viện kiểm sát; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 625/2023/HN-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

[3.1] Đối với những yêu cầu của ông Thìn, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết nợ chung vợ chồng ông vay Ngân hàng 150.000.000 đồng mà cấp sơ

thẩm không giải quyết, còn 01 công đất nguyên đơn cho rằng giá 200.000.000 đồng là không đúng, yêu cầu giải quyết định giá theo nhà nước quy định và yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết nợ chung và tài sản chung. Xét thấy, các yêu cầu này của ông chưa được giải quyết ở giai đoạn sơ thẩm, nên cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét; nếu sau này có yêu cầu ông có thể làm đơn gửi Tòa án nơi có thẩm quyền ở cấp sơ thẩm để giải quyết theo quy định pháp luật.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Đàm Tiến Thìn phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0005182 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đàm Tiến Thìn. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 625/2023/HN-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị Hạnh và ông Tống Thành Nhựt về việc yêu cầu bà Đinh Thị Thuý Hồng và ông Đàm Tiến Thìn trả cho bà Đàm Thị Hạnh và ông Tống Thành Nhựt các khoản tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), 48.800.000 đồng (Bốn mươi tám triệu tám trăm ngàn đồng) và 11.440.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng).

2. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị Thuý Hồng và ông Đàm Tiến Thìn.

3. Về con chung:

Bà Đinh Thị Thuý Hồng được nuôi dạy 02 người con chung tên Đàm Nhựt Thi, sinh ngày 26/10/2009 và Đàm Thị Kiều Tiên, sinh ngày 06/9/2017.

Ông Đàm Tiến Thìn không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đàm Tiến Thìn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị Thuý Hồng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0008873 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Hoàn trả cho bà Đàm Thị Hạnh và ông Tống Thành Nhựt tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.256.000 (Năm triệu hai trăm năm mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003594 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú. Ông Đàm Tiến Thìn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đàm Tiến Thìn phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0005182 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Châu Phú;
- Chi cục THA-DS huyện Châu Phú;
- UBND xã Bình Long, huyện Châu Phú,
- Phòng KTNV& THA;
- Văn phòng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Hải